TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 12-01- 2023
"V/v: T/c chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lê Văn Vững.

2. Ông Đào Văn Hiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 330/2022/DS-ST, ngày 15 tháng 8 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 894/2023/QĐST - DS, ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Số 40 – 42 – 44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Lê Trung V, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Theo văn bản ủy quyền ngày 74/QĐ- NHKL ngày 17/01/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A v/v ủy quyền phê duyệt các thủ tục liên quan đến công tác xử lý nợ.

Ủy quyền lại: anh Phan Hải Như, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A, Chi nhánh Đồng Tháp - Phòng giao dịch Tháp Mười.

Địa chỉ trụ sở: Số 16/D Nguyễn Văn Tre, khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Theo Văn bản ủy quyền số 729/ QĐ- NHKL ngày 06/4/2022 của TGĐ Ngân hàng A.

Bị đơn:

1/ Trần Thái B, sinh năm 1979.

2/ Phạm Thị M, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 999/C4, Tổ 24, ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thị Cẩm T, sinh năm 1999.

2/ Phan Thanh P, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số 999/C4, Tổ 24, ấp Lợi An, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Anh Như, ông B có mặt tại phiên tòa.

Chị M, Cẩm T và Thanh P vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) có anh Phan Hải Như đại diện trình bày:

Vào ngày 26/4/2019, ông B và bà M có ký hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603– 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021 để vay số tiền 380.000.000đ, mục đích vay sản xuất lúa và chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng, lãi xuất vay 11,1%/năm điều chỉnh 3 tháng/lần và được tính bằng lãi tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất vay cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức phạt chậm trả lãi là 10%/năm.

Đề được vay số tiền trên, ông B, bà M, anh P và chị T đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 11.650m^2, tọa lạc tại xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười thuộc thửa 305, tờ bản đồ số 04, Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp cho hộ ông Trần Thái B ngày 03/01/2017.

Trong quá trình vay vốn, ông B và bà M liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng ông B và bà M không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Thái B, bà Phạm Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 13/5/2022 là 393.219.618 đồng (gốc 380.000.000đ và lãi 13.219.618đ) và tiền lãi phát sinh dư nợ gốc từ ngỳ 24/5/2022 theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603 – 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021. Trường hợp, ông B, bà M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 11.650m^2 theo Hợp đồng thế chấp số 169/19/HĐ-TC-BĐS /0603 – 8537 ngày 26/4/2019 để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Trần Thái B trình bày*:*

Thừa nhận có vay của Ngân hàng số tiền 380.000.000 đồng vào năm 2017, mục đích để nhận chuyển nhượng đất của ông Pham Văn Hồi diện tích 5.738m^2 đất lúa, giá 545.000.000 đồng, đất tọa lạc tại xã Mỹ Thị, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp. Trong quá trình vay, ông B và bà M thực hiện đóng lãi đầy đủ nhưng từ đầu năm 2022 đến nay ông B không đăng lãi nữa, lý do không còn khả năng. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông B và bà M trả gốc và lãi 393.216.618 đồng và tiền lãi phát sinh dư nợ gốc từ ngỳ 14/5/2022 theo mức lãi thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603 – 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021, ông B đồng ý trả 50% số nợ này và yêu cầu bà M liên đới cùng ông B trả 50% nợ.

- Bị đơn bà Phạm Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên anh P, chị T quan vắng mặt trong suốt quá trình tòa án thụ lý và giải quyết vụ án nên không có lời khai. Căn cứ vào xác nhận của Công an xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười hộ ông Trần Thái B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã nhưng đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Anh Phan Hải Như đại diện Ngân hàng A – Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Tháp Mười và anh Trần Thái B chấp hành đúng quy định của pháp luật. Riêng chị M, Cẩm T và Thanh P vắng mặt là chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 275, 280, 293, 299, 320, 357 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm hợp đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông B và bà M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc 380.000.000 đồng và lãi 13.219.618đ, tổng cộng 393.219.618 đồng và tính lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tính từ ngày 24/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp, ông B và bà M không thanh toán nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất thửa 305 theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào Đơn khởi kiện đề ngày 12/8/2022 (đã sửa đổi, bổ sung) và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị M, chị Phan Cẩm T và Phạm Thanh P được tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị M, Cẩm T và Thanh P vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà M, anh Trung và chị T.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Xét, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603– 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021 được ký giữa Ngân hàng A– Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Tháp Mười với ông Trần Thái B, Phạm Thị M là hợp pháp, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, lúc giao kết hợp đồng hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Nhưng quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà M vi phạm hợp đồng chưa trả đầy đủ gốc, lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Theo Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc ……."

Tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

1."Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bà M, chị T và anh P không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định ông B và bà M có ký hợp đồng vay số tiền 380.000.000 đồng, nên việc Ngân hàng yêu cầu ông B, bà M có trách nhiệm trả gốc 380.000.000đ và lãi 13.219.618đ, tổng cộng 393.219.618 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng tính từ ngày 24/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 169/19/HĐ-TC-BĐS /0603 – 8537 ngày 26/4/2019 để thu hồi nợ đối với ông B, bà M, Cẩm T và Thanh P, khi bà M và ông B không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ.

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 169/19/HĐ-TC-BĐS /0603 – 8537 ngày 26/4/2019 có công chứng tại Phòng công chứng huyện Tháp Mười được ký kết giữa bên thế chấp là ông Trần Thái B, bà Trần Thị M, anh Phan Thanh P và chị Phan Thị Cẩm T với bên nhận thế chấp là Ngân hàng A– Chi nhánh Đồng Tháp – Phòng giao dịch Tháp Mười; xét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười cấp cho hộ ông Trần Thái B diện tích 11.650m^2, căn cứ vào sổ hộ khẩu của do ông Phan Thanh Phong (chồng trước của bà M) làm chủ hộ, thời điểm ký hợp đồng trong hộ này gồm có: ông B, bà M, anh P và chị T. Cho thấy, việc các bên ký kết với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp đồng được lập thành văn bản, vậy nên việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên là hợp pháp theo quy định tại Điều 317 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa, ông B cho rằng số tiền ông và bà M vay của Ngân hàng là để nhận chuyển nhượng đất của ông Phạm Văn Hồi, chị T và anh P không có nhận tiền sử dụng chung, chỉ ký tên vào hợp đồng thế chấp vì thời điểm ký thế chấp trong hộ có Thanh P và Cẩm T. Như vậy, tài sản thế chấp cho khoản vay của ông B, bà M đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại hợp đồng thế chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên cũng như quy định tại khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ để được chấp nhận.

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, nên ông B, bà M phải nộp 19.661.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 317, Điều 320, Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

- Buộc ông Trần Thái B, bà Phạm Thị M trả cho Ngân hàng số tiền gốc 380.000.000đ và lãi 13.219.618đ, tổng cộng 393.219.618 đồng (Ba trăm chín mươi ba triệu hai trăm mười chín nghìn sáu trăm mười tám đồng) theo hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603 – 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021, gốc 380.000.000đ và lãi 13.219.618đ, tổng cộng 393.219.618 đồng.

- Sau khi ông B, bà M thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả bản chính giấy tờ của tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04629, thửa 350, tờ bản đồ số 04 diện tích 11.650m^2 do hộ ông Trần Thái B đứng tên.

- Trường hợp, ông B và bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ, thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Hợp đồng thế chấp số 169/19/HĐ-TC-BĐS /0603 – 8537 ngày 26/4/2019 được ký kết giữa ông B, bà M, chị T và anh P với Ngân hàng

- Số tiền gốc chưa thi hành thì phải chịu lãi suất tiếp theo (từ ngày 14/5/2019), theo hợp đồng tín dụng số 169/19/HĐHM/0603 – 8537 ngày 26/4/2019 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 268/21/ HĐHM/0603 – 8537 ngày 27/4/2021.

3. Về án phí:

- Ông Trần Thái B và bà Phạm Thị M phải nộp 19.661.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.830.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) theo lai thu số 0007926 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA(O).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Kim Oanh